

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST

Ngày 06-3-2020

V/v: *Ly hôn giữa*

Chị L, anh T.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trác.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nghị

2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2019/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 17 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu M, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Có mặt Chị L, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trọng T kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 24/3/2016, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do lấy nhau đã lâu nhưng không có con chung, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng không thể hòa giải được. Từ tháng 02/2019 đến nay vợ chồng chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh T. Về con chung: Chị và anh T không có con chung, hiện tại chị không có thai. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Trọng T vắng mặt không có bản tự khai

Tại biên bản lấy lời khai của bà Tạ Thị L1 (mẹ đẻ anh T) ngày 28/11/2019 và tại phiên tòa thể hiện: Chị L và anh T kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2016, chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do lấy nhau đã lâu nhưng không có con, mặc dù đã được chạy chữa, thuốc men nhiều nơi, do phải lo nhiều tiền chạy chữa nên vợ chồng cũng phát sinh mâu thuẫn về kinh tế, Chị L không khắc phục được nên đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và ly thân từ tháng 6/2019 đến nay, bà L1 cũng xác định tình cảm vợ chồng anh T, Chị L không còn, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Chị L, anh T không có con chung, không có tài sản chung. Anh T đi làm và không thu xếp công việc để về Tòa án được, anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Chị L đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị xử cho chị Trần Thị L và anh Nguyễn Trọng T ly hôn. Về nuôi con chung và tài sản chung: Chị L, anh T không có con chung, không có tài sản chung nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Chị Trần Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Trọng T. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “Ly hôn”. Anh T đang cư trú tại Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh T có mặt tại địa phương, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T, anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh T theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Trần Thị L, anh Nguyễn Trọng T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H vào ngày 24/3/2016. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kết hôn đã lâu nhưng không có con, phải chạy chữa thuốc men nhiều, tốn kém nên dẫn đến mâu thuẫn về kinh tế. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Anh T đã biết Chị L có nguyện vọng ly hôn, nhưng không đến Tòa án để làm việc chứng tỏ anh T cũng không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy: Chị L, anh T mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không

thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho Chị L, anh T ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị L, anh T không có con chung

[4] Về tài sản chung: Chị L trình bày không có tài sản chung, anh T vắng mặt nên chưa có căn cứ xác định Chị L, anh T có tài sản chung không. Vì vậy tài sản chung của Chị L, anh T không xem xét giải quyết trong vụ án này. Các đương sự có quyền yêu cầu giải quyết tài sản chung bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Nguyễn Trọng T.

2. Về con chung: Chị L, anh T không có con chung.

3. Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng Chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005731 ngày 05-9-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà (Chị L đã nộp đủ).

4. Chị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện H;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Trác

